

CHI PHÍ ĐÀO TẠO: GÓC NHÌN TỪ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

 TS. Phạm Thị Minh Huệ*

Nhận: 10/06/2022

Biên tập: 11/06/2022

Duyệt đăng: 26/06/2022

Tóm tắt

Chi phí đào tạo (CPĐT) là cơ sở cho việc xác định mức giá cung cấp dịch vụ đào tạo, đây là yếu tố có ý nghĩa vô cùng quan trọng, trong việc thực hiện quản trị CPĐT và quản trị chi phí hoạt động chung của cơ sở giáo dục đại học. CPĐT có thể được nhìn nhận trên nhiều góc độ khác nhau, bao gồm: chi phí của cơ sở giáo dục đại học, chi phí của người học, chi phí của Nhà nước hay chi phí của xã hội. Bài viết đề cập đến những vấn đề về CPĐT đại học, đứng trên góc độ của cơ sở giáo dục đại học, bao gồm các nội dung về khái niệm, phân loại CPĐT, ý nghĩa của CPĐT, các nhân tố ảnh hưởng và một số đề xuất xác định CPĐT đơn vị.

Từ khóa: chi phí đào tạo, chi phí, chi phí đơn vị, cơ sở giáo dục đại học.

Abstract

The training cost is the basis for determining the price of providing training services, this is an extremely important factor in the implementation of training cost management and general operating cost management of the university. The training cost can be viewed in many different ways, including the cost of the university, the students, the State, or the cost of the society. The article mentions the issues of the training cost from the perspective of the university, including the content of the concept, classification, meaning, the factors which influence training cost, and cost per student.

Key words: training cost, cost, cost per student, university.

JEL: I10, I22, M40, M49

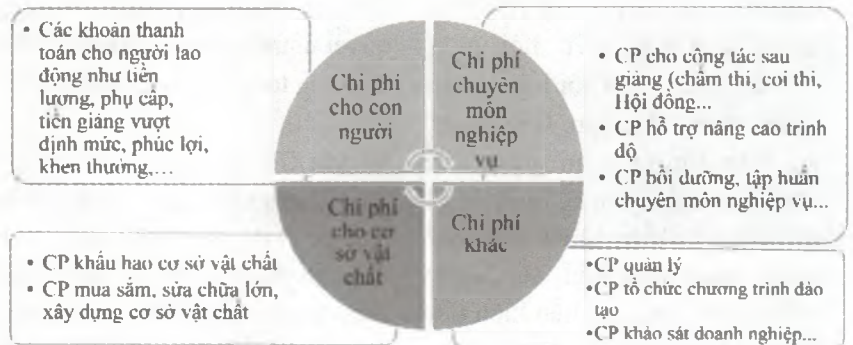
1. Chi phí đào tạo

Về bản chất

CPĐT là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ hao phí lao động sống và lao động vật hóa, phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ đào tạo cho người học. Theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, do Quốc hội ban hành ngày 14/6/2019, CPĐT gồm toàn bộ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ trực tiếp và gián tiếp hoạt động đào tạo theo chương trình. Đứng trên góc độ cơ sở giáo dục đại học, CPĐT có thể được phân loại theo một số tiêu chí sau:

- Theo nội dung chi phí, CPĐT bao gồm: (1) Chi phí cho con người; (2) Chi phí cho nghiệp vụ chuyên môn; (3) Chi phí cho cơ sở vật chất; (4) Các chi phí khác.

Hình 1: CPĐT phân loại theo nội dung chi phí



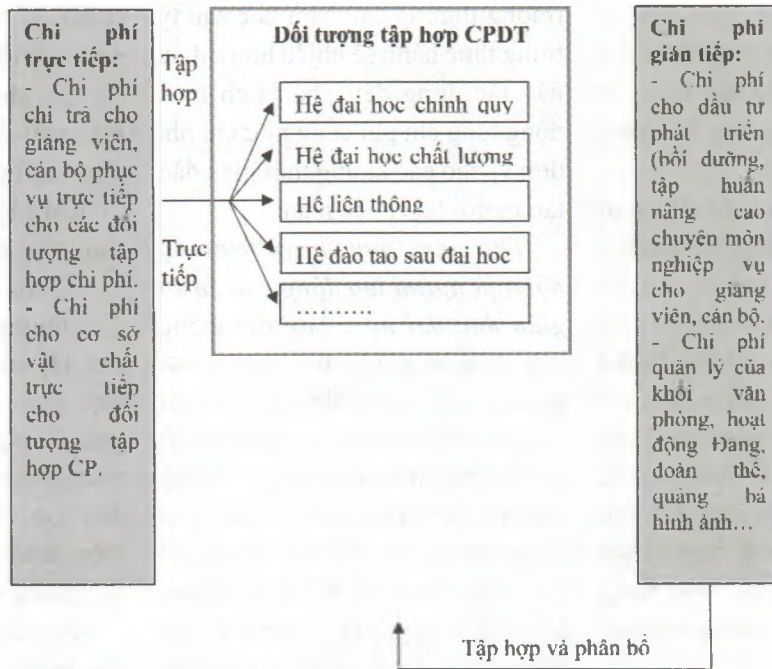
(Nguồn: tác giả tổng hợp)

Theo khả năng quy nạp vào các đối tượng kế toán chi phí, CPĐT bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp. Chi phí trực tiếp là những chi phí chỉ liên quan đến một đối tượng tập hợp chi phí, được quy nạp trực tiếp cho

từng đối tượng. Chi phí gián tiếp là những chi phí liên quan đến nhiều đối tượng tập hợp chi phí, do đó đây là các chi phí phát sinh liên quan chung đến nhiều đối tượng; các chi phí này không thể quy nạp trực tiếp cho các đối

*Học viện Ngân hàng

Hình 2: CPĐT phân loại theo khả năng quy nạp vào các đối tượng



(Nguồn: tác giả tổng hợp)

tượng mà phải tập hợp chung, sau đó mới phân bổ cho từng đối tượng theo tiêu thức phân bổ thích hợp. Đối tượng tập hợp CPĐT có thể là từng hệ đào tạo (như hệ đại học đại trà, đại học chất lượng cao, hệ liên thông, hệ vừa học vừa làm, hệ đào tạo sau đại học), từng chương trình đào tạo (chương trình đào tạo chính quy, chương trình liên kết quốc tế, chương trình đào tạo ngắn hạn, chương trình đào tạo từ xa)...

Như vậy, các chi phí liên quan trực tiếp sẽ được tập hợp trực tiếp cho hệ đào tạo, chương trình đào tạo cụ thể; các chi phí liên quan đến nhiều hệ đào tạo, chương trình đào tạo sẽ được tập hợp chung, sau đó phân bổ theo tiêu thức thích hợp.

Việc phân loại chi phí theo khả năng quy nạp vào các đối tượng tập hợp chi phí có ý nghĩa trong kỹ thuật hạch toán, việc lựa chọn tiêu

thức phân bổ hợp lý giúp đảm bảo tập hợp chi phí gián tiếp với mức chính xác cao nhất cho các đối tượng. Chi phí gián tiếp được phân bổ như sau:

$$H = \frac{\sum C_i}{\sum T_i}$$

Bước 1: Xác định hệ số phân bổ
 Bước 2: Tính chi phí phân bổ cho đối tượng cụ thể (đối tượng i)

$$C_i = T_i \times H$$

Trong đó:

H: Hệ số phân bổ chi phí.

$\sum C_i$: Tổng chi phí cần phân bổ.

C_i : Chi phí phân bổ cho đối tượng i (i = 1, ..., n).

$\sum T_i$: Tổng tiêu thức phân bổ.

T_i : Tiêu thức phân bổ cho đối tượng i (i = 1, ..., n).

Ngoài ra, còn có thể phân loại CPĐT theo các tiêu thức khác như phân loại theo cách ứng xử của chi phí, theo tính thích hợp của thông tin, theo khả năng kiểm soát,...

2. CPĐT của cơ sở giáo dục đại học thường chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố

Thứ nhất, quy mô đào tạo: quy mô đào tạo được xác định bằng tổng số người học (sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh) thuộc các hệ đào tạo, chương trình đào tạo đang học tập, nghiên cứu tại cơ sở giáo dục đại học, đây là một tiêu chí phản ánh năng lực hoạt động của cơ sở giáo dục đại học. Xác định và dự kiến được số lượng người học, giúp cơ sở giáo dục đại học xác định được số lượng cán bộ giảng dạy, cán bộ phục vụ, cán bộ quản lý, trang bị cơ sở vật chất, học liệu và các nguồn lực khác cần phải đáp ứng. Số lượng người lao động tác động trực tiếp đến một số chỉ tiêu chi phí biến đổi là chi phí về lương, phụ cấp và các khoản thu nhập tăng thêm cho người lao động; chi phí phục vụ đào tạo. Ngoài ra, quy mô đào tạo còn ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu chi phí cố

định về cơ sở vật chất. Xét ở một mức độ đào tạo nhất định, chi phí cơ sở vật chất là không thay đổi nhưng khi mức độ đào tạo tăng cao hơn nhiều, sẽ ảnh hưởng làm tăng chi phí cơ sở vật chất.

Thứ hai, chất lượng đào tạo: chất lượng đào tạo tăng lên, đòi hỏi các chi phí về con người, chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở vật chất tăng lên. Có thể thấy, chi phí cho hệ đại học chất lượng cao sẽ lớn hơn chi phí cho hệ đại học đại trà, chi phí cho chương trình liên kết quốc tế cao hơn chi phí cho hệ đào tạo trong nước,... do ảnh hưởng bởi thù lao cho giảng viên, cơ sở trang thiết bị, chi phí xây dựng chương trình đào tạo,...

Thứ ba, thời gian đào tạo: thời gian đào tạo cho các khoá dài hạn sẽ làm hao tốn nhiều chi phí hơn đào tạo hệ ngắn hạn, hoặc cường độ đào tạo tăng cũng làm gia tăng chi phí hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.

Thứ tư, ngành - nhóm ngành đào tạo: mỗi ngành đào tạo có những đòi hỏi khác nhau về chi phí cho nhân lực, vật lực. Sự khác biệt thể hiện ở ngành đào tạo chủ yếu về lý thuyết (các ngành kinh tế) hay ngành đào tạo đòi hỏi tỷ trọng lớn về thực hành (kỹ thuật, y tế, văn hoá nghệ thuật, nông nghiệp, sư phạm,...). Từ đó, tác động lớn đến các chi phí mang tính đặc thù đến ngành đào tạo như chi phí cho sinh viên tham gia thực tế nghề nghiệp, chi phí xây dựng cơ sở vật chất cho phòng thí nghiệm, xưởng thực hành tại trường, thư viện, sân, bãi, phòng tập,... Vấn đề là, có sự khác biệt về tỷ trọng các học phần lý thuyết và thực hành trong tổng số học phần giữa các hệ, ngành đào

tạo, các năm học trong hệ đào tạo (thông thường các năm học sau tỷ trọng thực hành sẽ nhiều hơn), điều này tác động đến phân tích biến động tổng chi phí cũng như chi phí đơn vị cho các khung thời gian đào tạo người học khác nhau.

Thứ năm, quy mô và trình độ đội ngũ người lao động của cơ sở giáo dục đại học: quy mô giảng viên, cán bộ phục vụ,... của cơ sở giáo dục đại học có thể xem xét qua tỷ lệ số sinh viên/giảng viên hay số sinh viên/cán bộ phục vụ,... Trong mức độ quy định, nếu tỷ lệ này cao đồng nghĩa với chi phí cho người lao động được tiết kiệm và ngược lại. Yếu tố quy mô và trình độ đội ngũ người lao động cũng cho biết năng suất lao động và ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.

Thứ sáu, cơ chế quản lý tài chính của cơ sở giáo dục đại học: đối với các cơ sở giáo dục đại học thực hiện tự chủ tài chính, phạm vi tự chủ và phương pháp quản lý tài chính, ảnh hưởng rất lớn đến mức tiết kiệm hay lãng phí chi phí hoạt động.

Thứ bảy, chi phí đào tạo đơn vị: đối với cơ sở giáo dục đại học, CPĐT đơn vị là một chỉ số vô cùng quan trọng cho các nhà lãnh đạo nghiên cứu, để đưa ra những quyết định liên quan đến giá phí dịch vụ, chi tiêu này còn ý nghĩa hơn nữa trong điều kiện cơ sở giáo dục đại học thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. CPĐT đơn vị là mức chi phí trung bình cho mỗi người học, được xác định bằng cách, dùng tổng chi phí trực tiếp và gián tiếp chia cho tổng số lượng người học, Shally, (2017). Điều khó khăn trong tính toán CPĐT đơn vị là,

việc phân bổ các chi phí chung trong đó khó khăn chủ yếu xuất phát từ việc lựa chọn tiêu chí phân bổ. Chi phí đơn vị bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp, tính cho một người học.

Khi xác định chi phí đơn vị này, cần lưu ý các vấn đề sau đây:

Một là, giảng viên có thể giảng dạy nhiều hệ, chương trình đào tạo. Hệ số thanh toán thù lao cho một đơn vị thời gian (giờ, tiết giảng hoặc thực hành) là khác nhau, đối với các hệ/chương trình đào tạo. Khung thời gian thực hiện, trình độ, thâm niên công tác của giảng viên,...

Hai là, ngoài công tác giảng dạy, giảng viên còn tham gia nhiều công việc khác như nghiên cứu khoa học, tư vấn cho sinh viên hoặc tham gia các công việc hành chính.

Ba là, có thể có sự di chuyển của sinh viên giữa các lớp học phần đã đăng ký, dẫn đến xáo trộn số lượng sinh viên trong một lớp học phần.

Bốn là, giảng viên không chỉ giảng dạy cho sinh viên của khoa trực tiếp quản lý, mà còn giảng các lớp học phần, trong đó có sinh viên của các khoa khác.

Năm là, các chi phí phát sinh liên quan đến các hoạt động chung của cơ sở giáo dục đại học (như chi phí quản lý hành chính; chi phí hoạt động Đảng, đoàn thể; chi phí đoàn ra, đoàn vào,...) là các chi phí chung, cần lựa chọn tiêu thức phân bổ hợp lý.

3. Một số đề xuất cho việc xác định CPĐT đơn vị

Thứ nhất, do tính phức tạp của các chi phí chung trong một cơ sở giáo dục đại học, việc tính chi phí

đơn vị/người học nên được tính theo năm học, do có sự thay đổi về tổng chi phí phát sinh và số lượng người học hàng năm. Tổng cộng chi phí của các năm học/người học là chi phí đơn vị/người học cho một khóa học.

Thứ hai, đối với các chi phí phát sinh trực tiếp thì được tính trực tiếp cho đối tượng tập hợp chi phí, như các hệ đào tạo, chương trình đào tạo khác nhau, tập hợp theo từng hệ/chương trình đào tạo.

Thứ ba, đối với các chi phí phát sinh gián tiếp, liên quan chung đến nhiều hệ/chương trình đào tạo, cần tập hợp chung, sau đó phân bổ cho các đối tượng theo tiêu thức phân bổ hợp lý. Cần lựa chọn nhiều tiêu thức phân bổ phù hợp với từng khoản mục chi phí phát sinh, sử dụng nhiều phương pháp phân bổ chi phí chung khác nhau. Chi phí phát sinh nhiều hay ít tùy thuộc vào hoạt động của từng đối tượng tập hợp chi phí. Để phân bổ chi phí cho các hệ/chương trình đào tạo khác nhau, có thể phân bổ theo tỷ trọng doanh thu trên tổng doanh thu của cơ sở giáo dục đại học. CPĐT phát sinh cũng nhằm phục vụ cho hoạt động cung cấp dịch vụ đào tạo cho người học, do vậy các ngành, khoa, hệ, chương trình đào tạo có số lượng người học khác nhau sẽ chiếm phần CPĐT tương ứng khác nhau. Vì vậy, cũng có thể phân bổ CPĐT chung theo số lượng người học, tuy nhiên cần nghiên cứu quy đổi số lượng người học ở các hệ, chương trình đào tạo khác nhau về tiêu chuẩn mà cơ sở giáo dục đại học lựa chọn.

Thứ tư, có thể sử dụng phương pháp phân bổ chi phí ABC (Activity Based Costing), để thực hiện

phân bổ chi phí chung. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, đây là phương pháp ưu việt để phân bổ chi phí chung, đặc biệt trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ như y tế, nhà hàng, khách sạn, tài chính, bảo hiểm, Ruhanita, Amizawati, Azlina và Sofiah, (2011). Phương pháp ABC được hiểu là, phương pháp xác định chi phí dựa trên cơ sở hoạt động, Lê, (2021), là hệ thống đo lường chi phí và hiệu quả của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ trên cơ sở các nguồn lực được sử dụng, để tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ. Hệ thống ABC ước tính chi phí của các nguồn lực được sử dụng hoặc chi tiêu trong một quá trình nhất định, bao gồm một tập hợp các hoạt động, để sản xuất sản phẩm hoặc dịch vụ, Uyen, (2022). Phương pháp ABC nhìn nhận chặt chẽ mối quan hệ giữa hoạt động, chi phí và sản phẩm.

Để vận dụng phương pháp ABC vào tính toán CPĐT, cần thực hiện xác định các hoạt động và chi phí phát sinh liên quan đến các hoạt động; tập hợp các chi phí gián tiếp theo hoạt động và phân bổ chi phí cho các hoạt động; nhận diện và tập hợp các chi phí trực tiếp cho các hệ/chương trình đào tạo; phân bổ chi phí hoạt động cho các hệ/chương trình đào tạo dựa vào mức độ sử dụng các hoạt động; xác định tổng CPĐT và CPĐT đơn vị của hệ/chương trình đào tạo.

4. Kết luận

CPĐT là một khoản mục quan trọng, ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo của một cơ sở giáo dục đại học. Độ chính xác trong việc xác định và tính toán các thành phần của CPĐT càng cao thì số liệu

chi phí càng có ý nghĩa, trong việc phân tích chi phí. Đồng thời, giúp cơ sở giáo dục đại học nhìn nhận được rõ nét và thực hiện các biện pháp quản trị, nhằm quản lý CPĐT một cách hiệu quả. ■

Tài liệu tham khảo

1. Andrea Santiago, Gerardo Largoza, Mitzie Irene P.Conchada, (2007), *What does it cost a University to educate one student?. International Journal of Education Policy and Leadership. February 12, 2007. Volume 2, Number 2. Online ISSN 1555-5062.*
2. Lê Thị Hiền, (2021), "Các mô hình xác định chi phí dựa trên cơ sở hoạt động (ABC) trên thế giới và kinh nghiệm áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam", *Tạp chí Công thương*, số 6, 3/2021.
3. OECD, (2021), *Education at a glance 2021.*
4. Ruhanita Maelah. Amizawati Mohd Amir. Azlina Ahmad. Sofiah Md Auzair, (2011), *Cost per student using ABC approach: A case study. International Conference on Economics and Business Information IPEDR. Vol.9 (2011).*
5. Shally Batra, Dr.B.S.Bhatia, (2017), *Comparative analysis of unit cost of Higher Education in State Universities of Punjab. Research Journal of Finance and Accounting. ISSN 2222-1697 (Paper) ISSN 2222-2847 (Online). Vol.8, No.1, 2017.*
6. Uyen Tu Tran. Hien Thi Tran, (2022), *Factors of application of activity-based costing method: Evidence from a traditional country. Asia Pacific Management Review. Available online 14 March 2022.*